

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên
2. Ông Nguyễn Văn Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Vương Tấn T, sinh năm 1997 tại TP. Hồ Chí Minh; HKTT: 230/5/14 đường V, Phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 166/1 đường N, Phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thu H; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2023.

- ***Bị hại:*** Công ty TNHH C

Trụ sở: Số 61B đường X, Phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Kỳ C

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Võ Văn T1, sinh năm 1971 (*cha ruột của bị cáo*)

Địa chỉ: 230/5/14 đường V, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH C, địa chỉ 9A đường X, Phường T, Quận B có Mã số doanh nghiệp: 0312*****, kinh doanh về lĩnh vực ăn uống do ông Tăng Kỳ C làm giám đốc, người đại diện pháp luật. Vào đầu tháng 11/2021, công ty có tuyển dụng Võ Vương Tấn T làm thử việc tại công ty, đến tháng 01/2022 thì chính thức ký hợp đồng lao động thời hạn 01 năm với, vị trí việc làm là nhân viên tiếp thị, bán hàng trên các trang mạng xã hội của công ty theo Hợp đồng lao động số HĐLĐ GS453/2021 lập ngày 22/01/2022.

Trong thời gian làm việc tại công ty, nhiệm vụ của T là tư vấn, tiếp nhận đơn hàng từ khách hàng đặt hàng qua mạng xã hội của công ty gồm 03 tài khoản Facebook là TCS, YB, A và 03 tài khoản Instagram là The CS, Y, AX. Sau khi tiếp nhận thông tin khách hàng đặt hàng thì T lên đơn hàng, báo bộ phận nhà hàng chuẩn bị thức ăn, thông báo cho khách hàng số tiền phải thanh toán và cung cấp số tài khoản công ty cho khách hàng trong trường hợp khách thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, sau đó T đặt dịch vụ giao hàng AH để tài xế đến nhận và giao hàng. Khi tài xế đến thì T giao thức ăn kèm hóa đơn thanh toán cho tài xế đi giao cho khách. Sau đó, bộ phận kế toán của công ty sẽ kiểm tra khách hàng đã thanh toán vào tài khoản của công ty chưa, nếu chưa thì T có trách nhiệm nhắc khách hàng thanh toán. Theo quy định của công ty thì T không được quyền cung cấp thông tin tài khoản cá nhân cho khách hàng để thu tiền cho công ty mà phải cung cấp số tài khoản: 1014***** tên Vũ Thị Phương H1 hoặc số 0721***** tên Công ty TNHH C mở tại ngân hàng Vietcombank. Ngoài ra, T có quyền được nhận tiền mặt của khách hàng trong trường hợp không đặt được dịch vụ giao hàng thì quản lý sẽ nhờ hoặc T tự nguyện đi giao và trực tiếp thu tiền mặt của khách hàng và nộp về cho công ty trong ngày. Từ đầu tháng 08/2022 đến ngày 18/10/2022, do cần tiền tiêu xài và sử dụng cá độ đá bóng trên mạng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của công ty nên đã không cung cấp số tài khoản công ty mà tự ý cung cấp số tài khoản: 0071***** mở tại ngân hàng Vietcombank do T đứng tên để khách hàng chuyển tiền vào, tổng cộng 21 đơn hàng với tổng số tiền là 151.945.419 đồng. Khi bộ phận kế toán hỏi T về số đơn hàng này thì T nói dối là khách hàng chưa chuyển trả tiền. Ngày 27/10/2022, qua kiểm tra, đối chiếu hóa đơn bán hàng và sổ sách kế toán, Công ty TNHH C xác định Võ Vương Tấn T đã chiếm đoạt số tiền 151.945.419 đồng là doanh thu bán 21 đơn hàng của công ty. Trong số 21 đơn hàng T chiếm đoạt dựa trên số hóa đơn bán hàng gồm: hóa đơn số 55512 ngày 15/8/2022 số tiền 2.285.000 đồng; hóa đơn 55600 ngày 17/8/2022 số tiền 3.775.000 đồng; hóa đơn 55638 ngày 17/8/2022 số tiền 10.040.000 đồng, hóa đơn 55940 ngày 25/8/2022 số tiền 36.603.000 đồng; hóa đơn 55941 ngày 25/8/2023 số tiền 14.242.600 đồng, hóa đơn 55943 ngày 25/8/2022 số tiền 3.300.000 đồng, hóa đơn 55945 ngày 25/8/2022 số tiền 3.300.000 đồng; hóa đơn 56124 ngày 30/8/2022 số tiền 17.329.000 đồng; hóa đơn 56123 ngày 30/8/2023 số tiền 700.000 đồng; hóa đơn 56239 ngày 05/9/2022 số tiền 15.864.000 đồng, hóa

đơn 56263 ngày 05/9/2023 số tiền 750.000 đồng, hóa đơn 56273 ngày 05/9/2022 số tiền 18.542.520 đồng, hóa đơn 56344 ngày 08/9/2022 số tiền 1.685.000 đồng, hóa đơn 40523 ngày 10/9/2022 số tiền 2.978.160 đồng; hóa đơn 40624 ngày 12/9/2022 số tiền 3.030.420 đồng, hóa đơn 40666 ngày 14/9/2022 số tiền 2.408.440 đồng; hóa đơn 40698 ngày 15/9/2022 số tiền 1.844.140 đồng; hóa đơn 40774 ngày 17/9/2022 số tiền 2.615.279 đồng; hóa đơn 40837 ngày 18/9/2022 số tiền 3.448.340 đồng, hóa đơn 41001 ngày 22/9/2022 số tiền 8.798.439 đồng, hóa đơn 57541 ngày 18/10/2022 số tiền 1.405.000 đồng (bút lục 171-174).

Đến ngày 12/11/2022, ông Tăng Kỳ C đại diện Công ty TNHH C tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của Võ Vương Tấn T tại Công an Phường T, Quận B để lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 giải quyết.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và cho biết đã sử dụng hết số tiền chiếm đoạt tiêu xài cá nhân và chơi cá độ bóng đá trên trang mạng thua hết.

Công ty TNHH C yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền chiếm đoạt là 151.945.419 đồng.

Ông Võ Văn T1 là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 77.000.000 đồng để khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-Q3 ngày 06/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Võ Vương Tấn T về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Võ Vương Tấn T trình bày:

Bị cáo được giao nhiệm vụ tiếp thị bán hàng online của Công ty C. Lợi dụng việc được Công ty giao quản lý theo dõi, thu tiền bán hàng từ khách mua hàng, bị cáo đã yêu cầu khách hàng thanh toán tiền mua hàng vào tài khoản cá nhân của bị cáo để bị cáo chiếm đoạt, tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 151.945.419 đồng mà bị cáo đã thu từ 21 hóa đơn bán hàng. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động với gia đình để khắc phục một phần hậu quả, cụ thể cha bị cáo đã nộp 77.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Bị cáo thừa nhận, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T1 trình bày: Quá trình điều tra, ông có tự nguyện thay bị cáo nộp số tiền 77.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho Công ty C. Đối với số tiền còn lại là 74. 945.419 đồng ($151.945.419 \text{ đồng} - 77.000.000 \text{ đồng} = 74. 945.419 \text{ đồng}$) ông đề nghị được thay bị cáo bồi thường tiếp cho công ty theo phương thức trả trong 15 tháng cụ thể: 14 tháng đầu mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.945.419 đồng; Việc trả tiền được thực hiện vào ngày mùng một hàng tháng và bắt đầu từ tháng 6/2024 cho đến tháng 8/2024, hạn chót phải trả hết nợ là ngày 01/8/2025.

Ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho công ty.

Bị hại Công ty TNHH C có ông Tăng Kỳ C đại diện trình bày: Bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty C số tiền trên 21 hóa đơn bán hàng là 151.945.419 đồng đúng như lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Đến nay, cha bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền 77.000.000 đồng để bồi thường nhưng công ty chưa được nhận số tiền này (tiền còn gửi trong kho bạc) đề nghị Tòa án cho công ty được nhận số tiền này. Đối với số tiền còn lại là 74. 945.419 đồng, công ty đồng ý để ông T1 là cha bị cáo tiếp tục bồi thường thay cho bị cáo theo phương thức mà ông T1 đã tự nguyện đề nghị ở trên. Ngoài ra công ty cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Vương Tấn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thống nhất phù hợp với lời khai của của bị hại và của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Võ Vương Tấn T là nhân viên tiếp thị bán hàng trên các trang mạng xã hội của Công ty TNHH C, làm việc tại trụ sở chính của công ty số 9A đường X, Phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh. Lợi dụng việc được công ty giao quản lý theo dõi, thu tiền bán hàng từ khách mua hàng online, bị cáo đã yêu cầu khách hàng thanh toán tiền mua hàng vào tài khoản cá nhân của bị cáo để chiếm đoạt, từ đầu tháng 8/2022 đến ngày 18/10/2022 bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty C số tiền 151.945.419 đồng là tiền bị cáo đã thu được từ 21 hóa đơn bán hàng nhưng không nộp lại cho công ty.

Với hành vi như đã nêu trên, bị cáo Võ Vương Tấn T đã phạm vào tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Võ Vương Tấn T là thanh niên đã trưởng thành và có học thức nên bị cáo phải biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của cơ quan tổ chức là hành vi sai trái bị xã hội lên án và pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Nhưng vì tham lam, muốn có nhiều tiền để tiêu xài và thỏa mãn thú vui cờ bạc mà bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của cơ quan - tổ chức, làm mất uy tín của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục một phần hậu quả; Bị cáo còn được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên khi lượng hình cần áp dụng các tình tiết giảm quy định tại điểm b - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xét, quá trình điều tra bị cáo khai sử dụng một phần số tiền chiếm đoạt của công ty C để chơi cá độ bóng đá qua mạng internet. Tuy nhiên, quá trình điều tra không trích xuất được các dữ liệu để làm chứng cứ do T đã xóa và không phục hồi được. Vì vậy, việc cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi này của bị cáo là đúng qui định.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Xét quá trình điều tra ông Võ Văn T1 có thay bị cáo nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 77.000.000 đồng để bồi thường và hiện số tiền này đang được lưu giữ tại khoa bạc, xét thấy cần giao trả cho bị hại số tiền này là phù hợp.

Đối với số tiền còn lại 74.945.419 đồng, tại phiên tòa ông T1 và bị hại cùng thống nhất để ông T1 thay bị cáo bồi thường cho bị hại trong thời hạn 15 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, tháng cuối trả 4.945.419 đồng. Xét đây là sự tự nguyện nên cần được ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần giao trả cho bị cáo.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, điểm i-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Vương Tấn T phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Vương Tấn T 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Giao trả cho Công ty TNHH C số tiền 77.000.000 đồng hiện được lưu giữ trong tài khoản số 39499061612 của Công an Quận 3 tại Kho bạc nhà nước Quận B (*Theo các giấy nộp tiền ngày 11/10/2023; 17/11/2023; 17/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam*).

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Văn T1 về việc ông T1 thay bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH C số tiền 74. 945.419 đồng (*còn lại*) trong 15 tháng (15 kỳ), cụ thể: 14 tháng đầu mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.945.419 đồng; Việc trả tiền được thực hiện vào ngày mùng một hàng tháng, bắt đầu trả từ tháng 6/2024 cho đến tháng 8/2025, hạn chót phải trả hết nợ là ngày 01/8/2025.

Nếu ngày trả tiền hàng tháng được ấn định ở trên rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày nghỉ thì ngày trả tiền là ngày làm việc liền kề tiếp theo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn T1 chậm thi hành số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng

(*tài sản giao trả được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS-HS ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3*).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Vương Tấn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại, ông Võ Văn T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn